

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023 (BAX)

CTCP Thống Nhất

| | | | |
|--------------------|-------------------|---------|---------|
| Ngày 15/01/2024 | 42,000 VNĐ | | |
| Thay đổi | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| | -2.3% | - | - |

DT thuần
2023

74.5
tỷ VNĐ

YoY: ▼158 | -67.9%

LN thuần
2023

36.9
tỷ VNĐ

YoY: ▼38.9 | -51.4%

LN sau thuế
2023

28.8
tỷ VNĐ

YoY: ▼35.9 | -55.5%

Tỷ lệ lãi EBIT
2023

49.1%

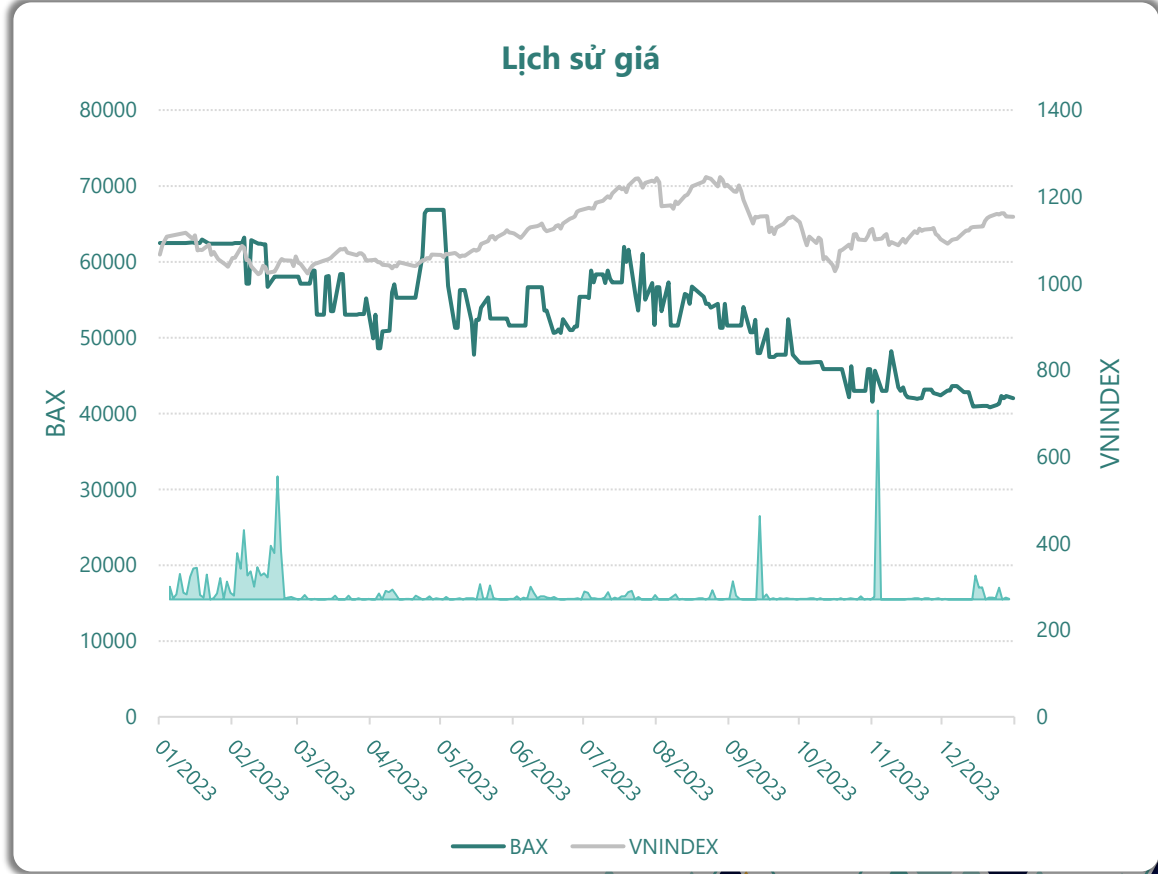
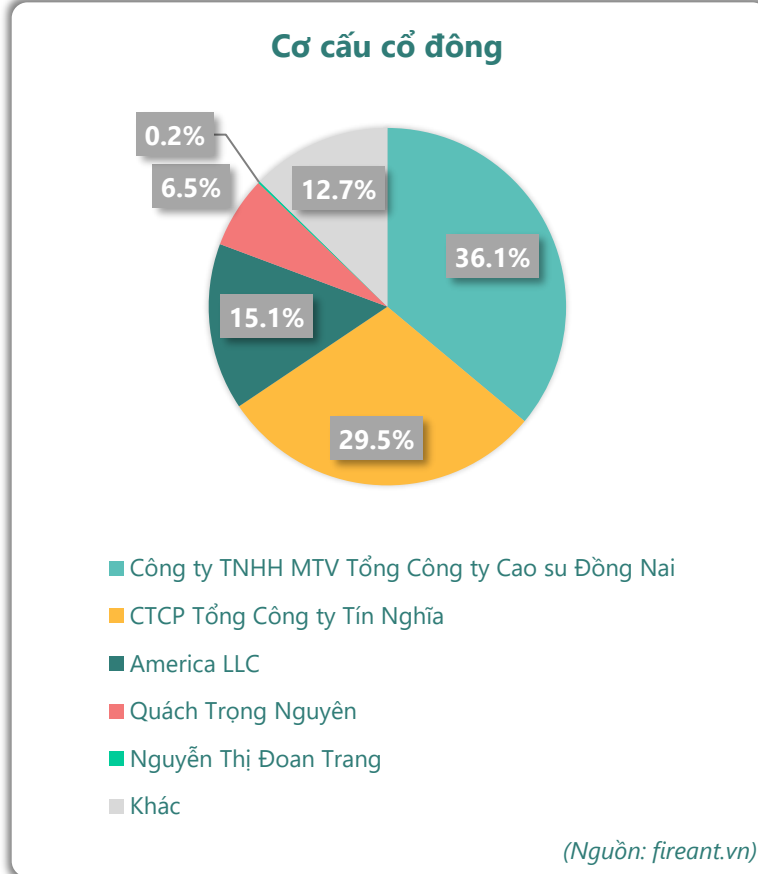
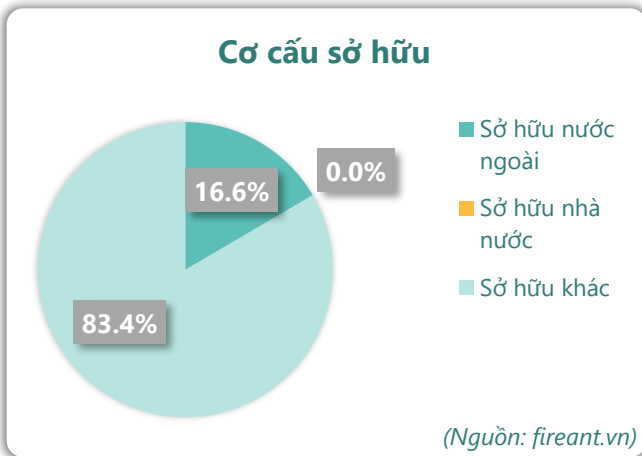
YoY: +/- ▲ 13.5%

ROE
2023

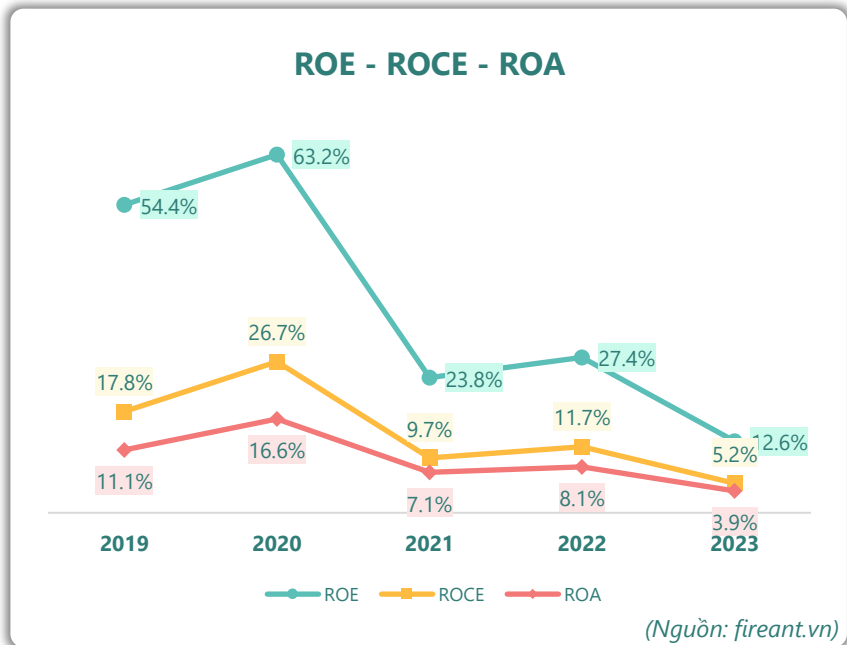
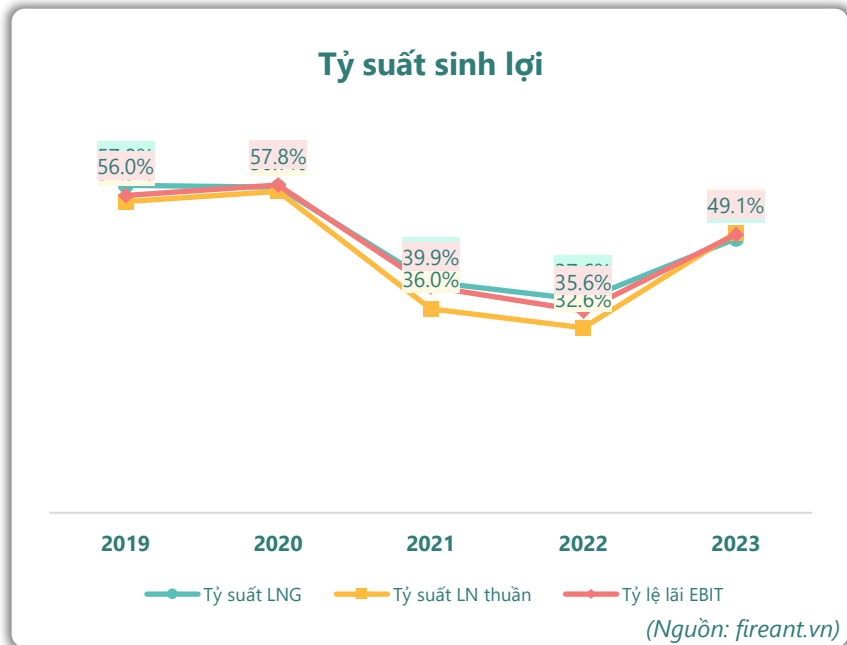
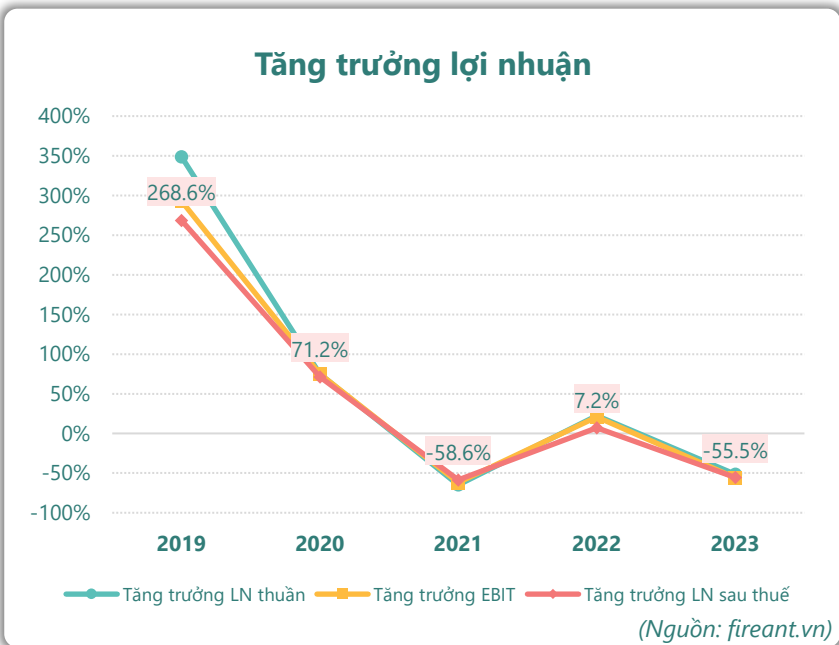
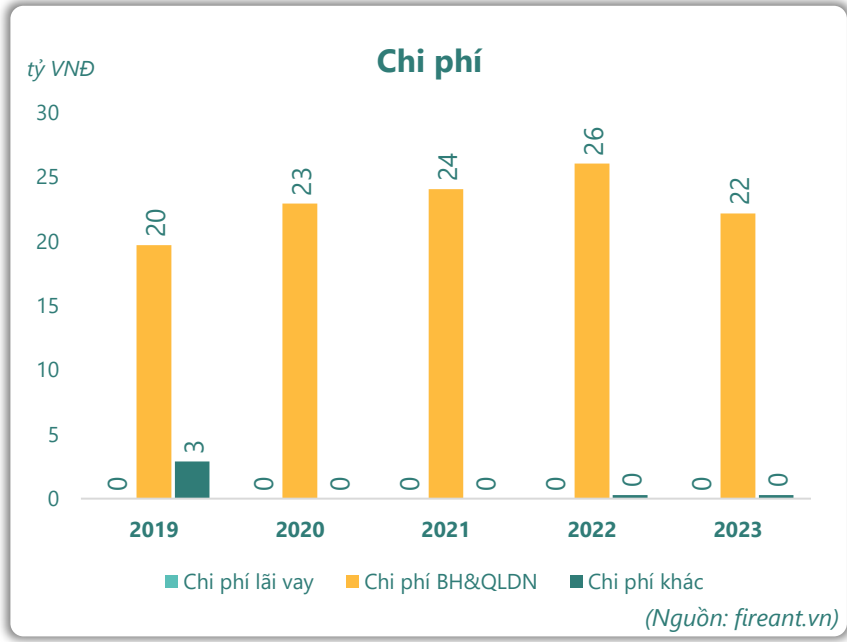
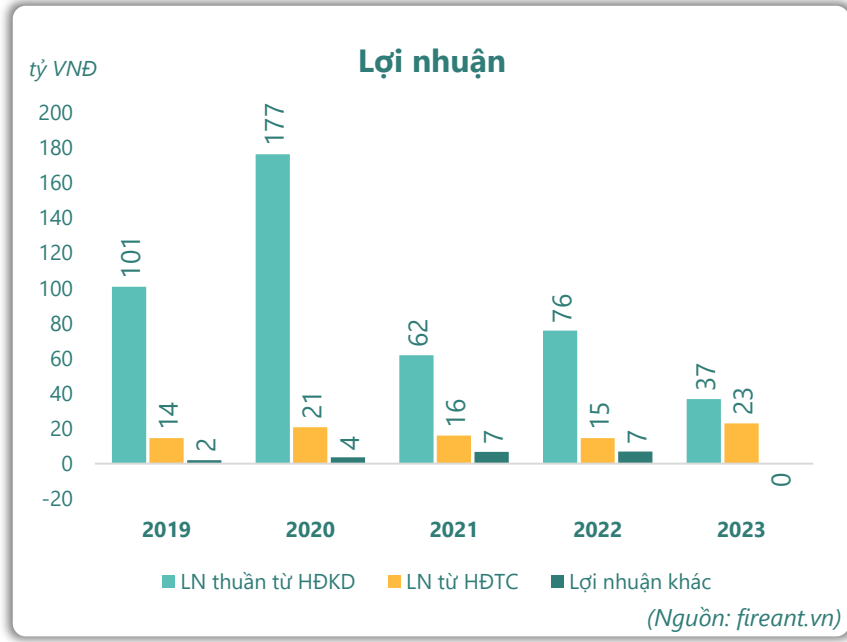
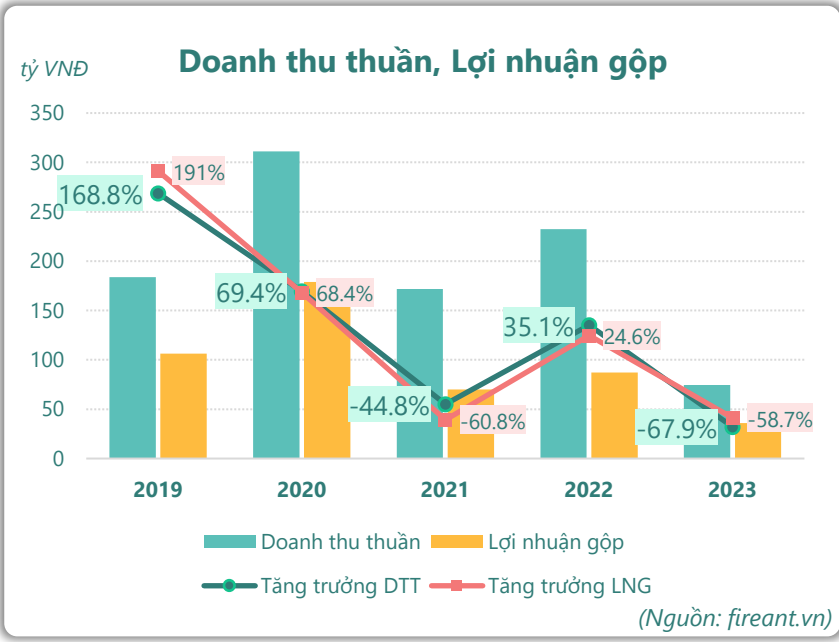
12.6%

YoY: +/- ▼ 14.8%

| | |
|-----------------------|-----------------|
| Sàn giao dịch | HNX |
| Khoảng giá 52 tuần | 40,800 - 66,847 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 344 |
| Số lượng CPLH (CP) | 8,200,000 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 1,885 |
| Sở hữu nước ngoài | 16.6% |
| Beta | 0.08 |
| EPS | 3,508 |
| P/E | 11.7 |



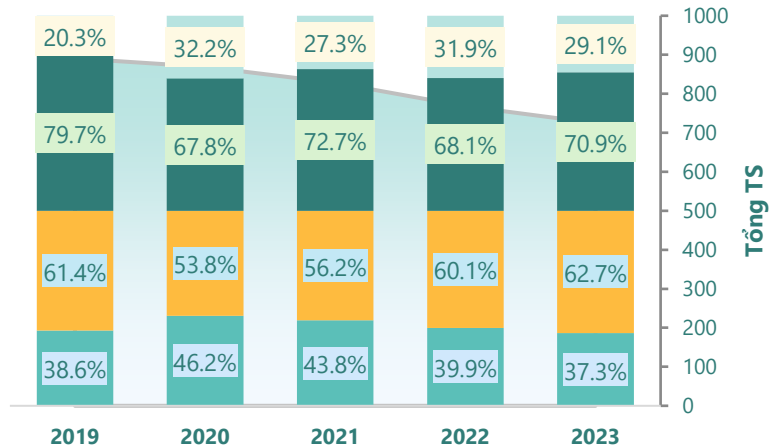
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

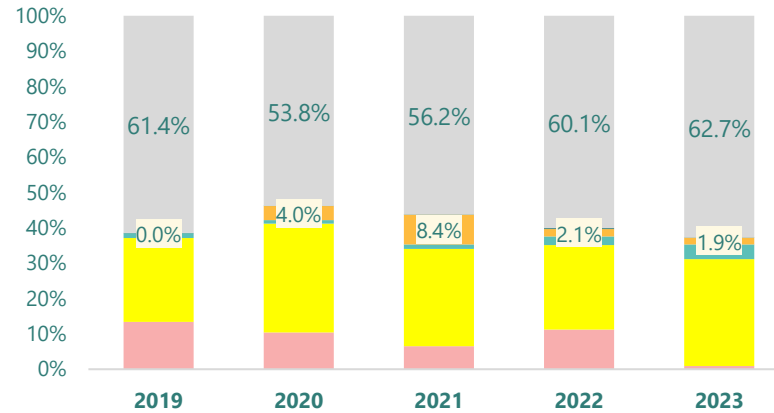
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

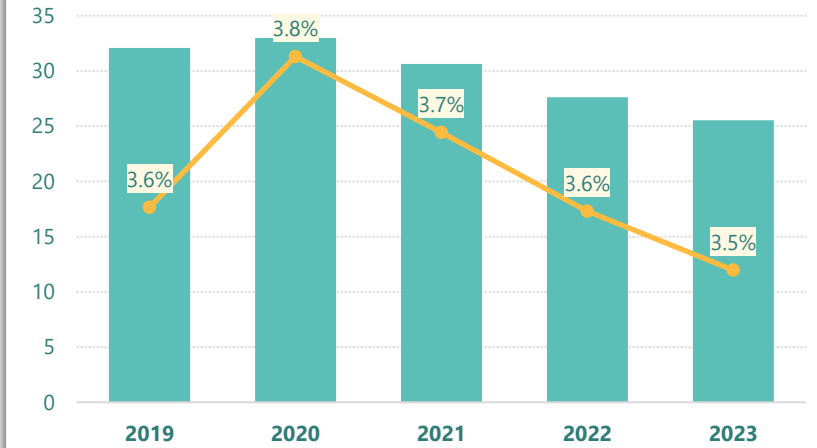
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

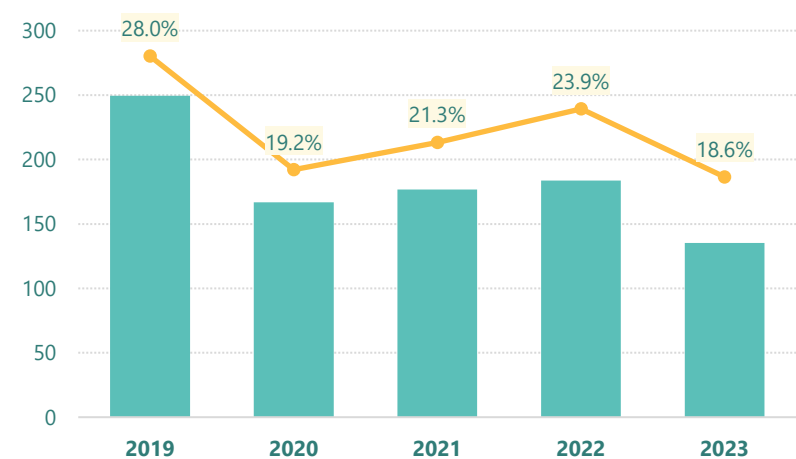
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

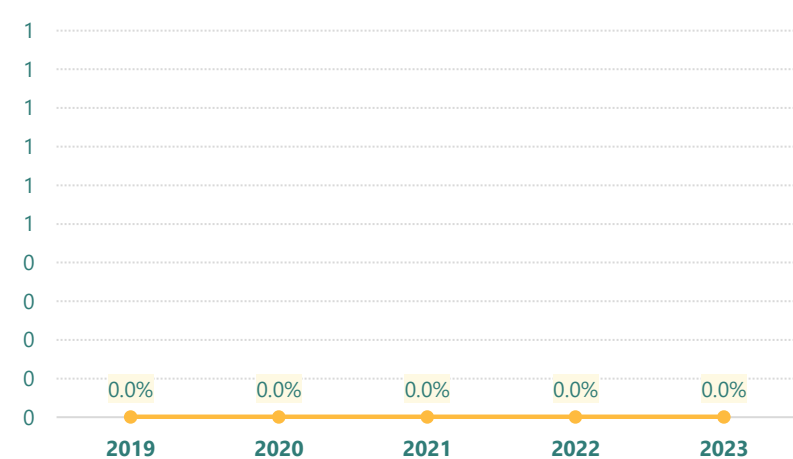
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

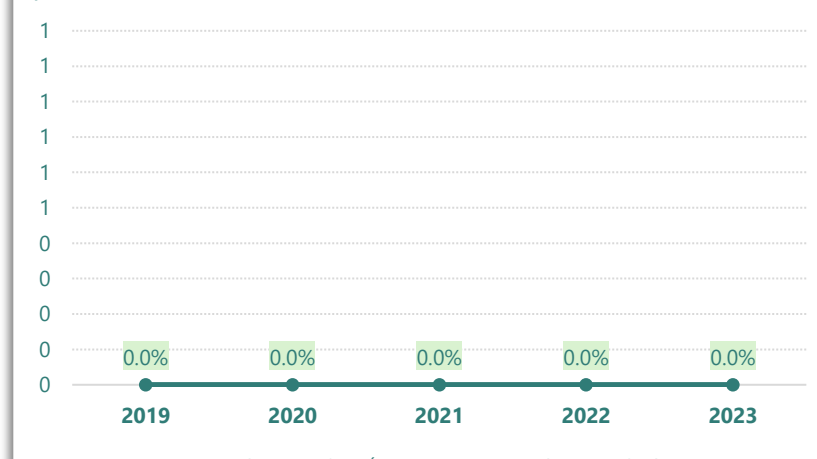
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

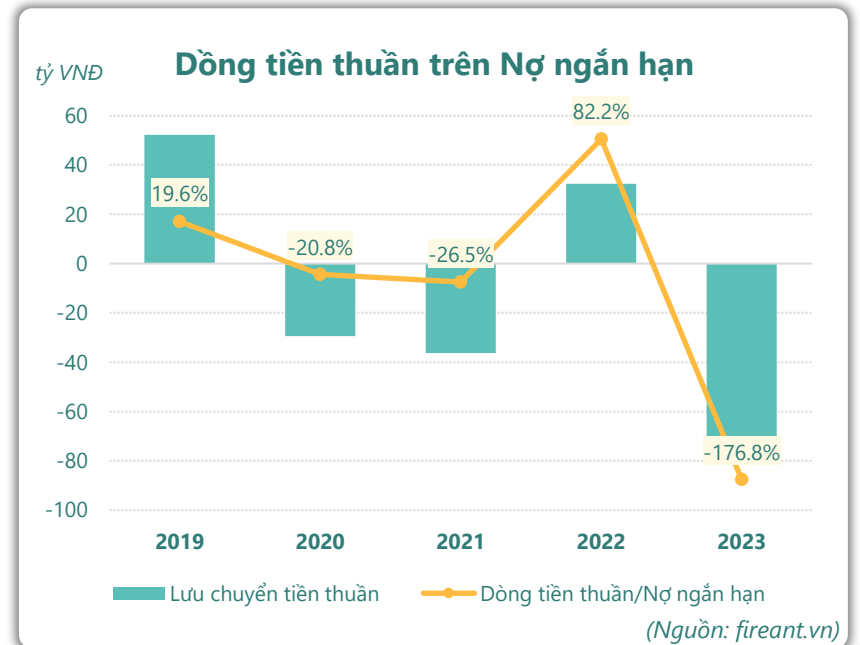
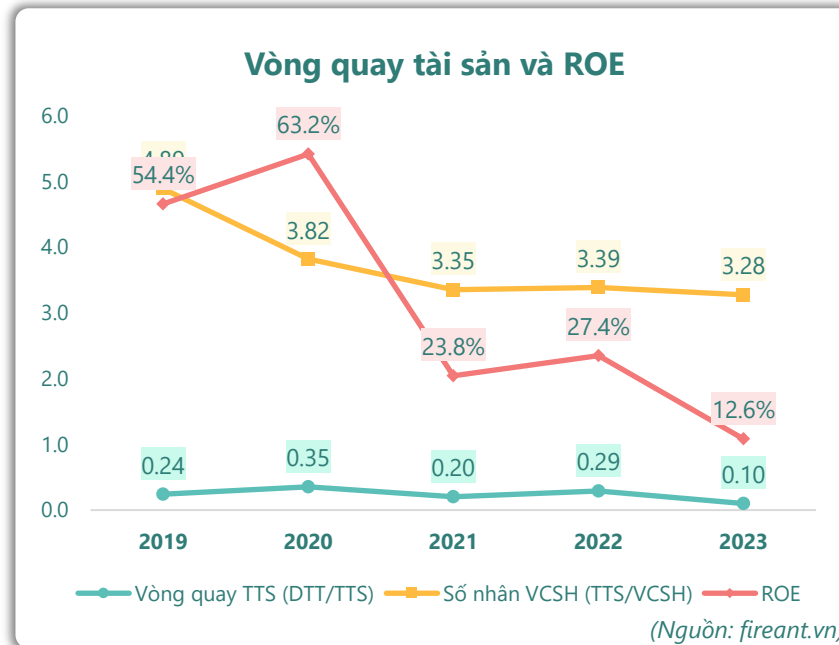
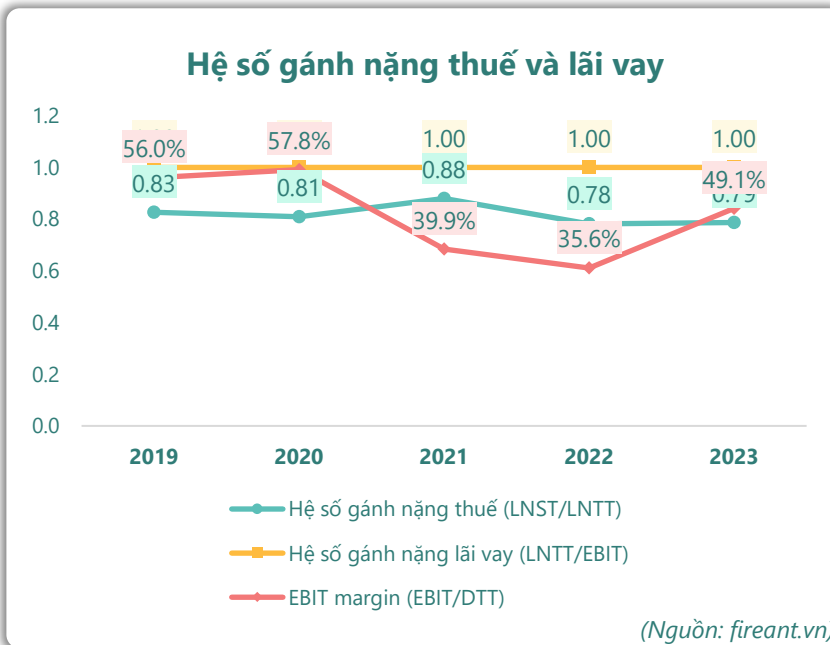
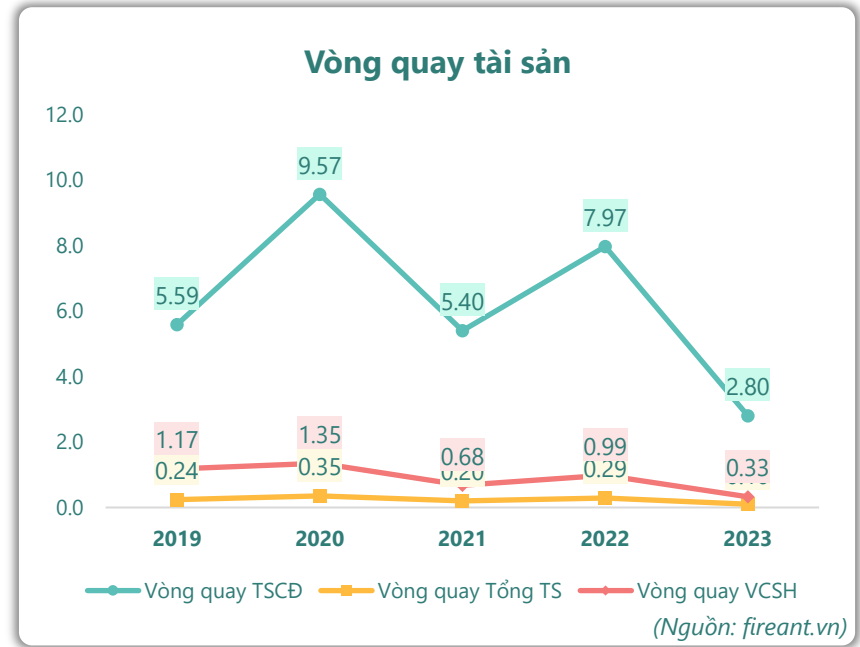
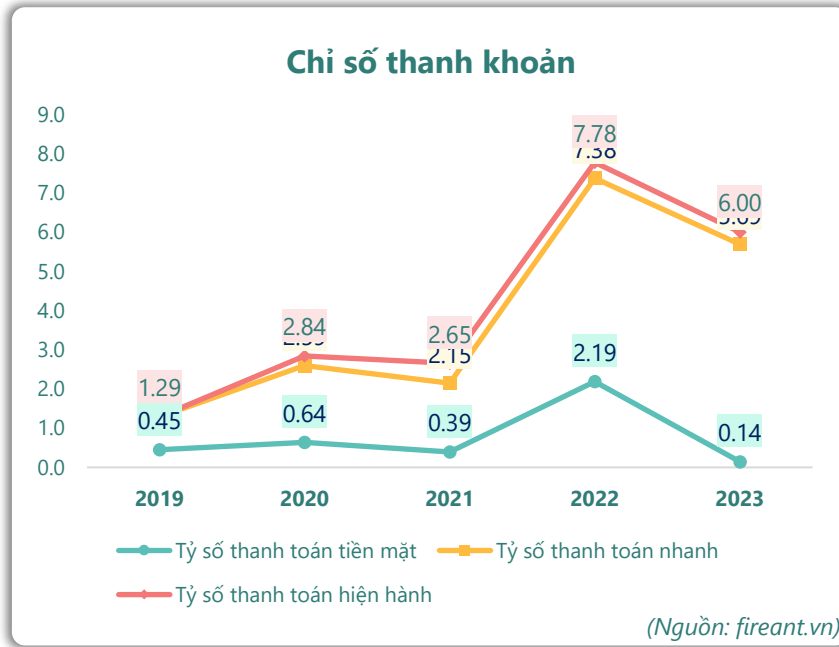
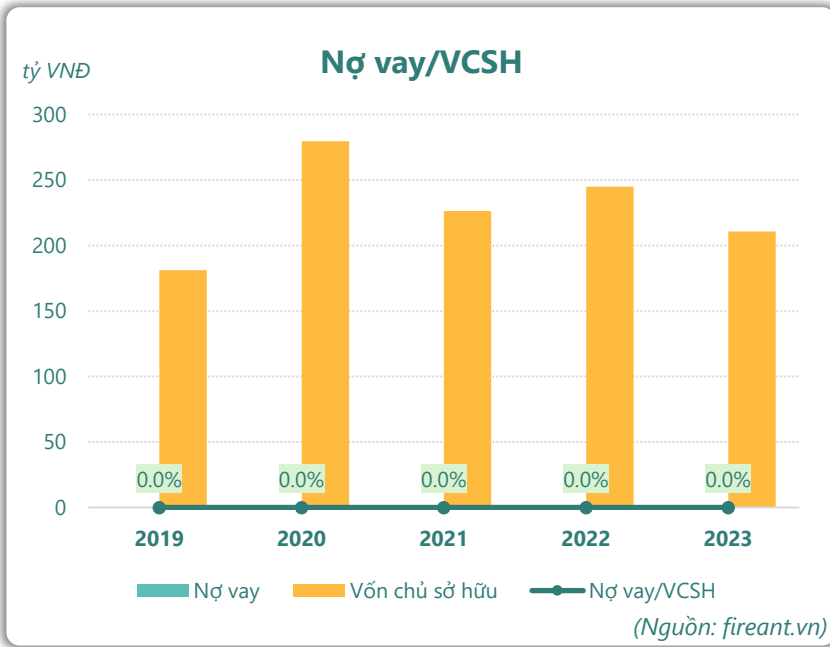
Nợ vay

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG



KẾT QUẢ KINH DOANH
(tỷ VNĐ)

| | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|---------------------------|------------|-------------|-------------|-------------|
| Doanh thu thuần | 311 | 172 | 232 | 74.5 |
| Giá vốn hàng bán | 133 | 102 | 145 | 38.5 |
| Lợi nhuận gộp | 179 | 70.0 | 87.3 | 36.0 |
| Doanh thu HĐTC | 20.7 | 15.9 | 14.6 | 23.0 |
| Chi phí TC | 0.00 | 0.00 | 0 | 0 |
| Chi phí lãi vay | 0 | 0 | 0 | 0 |
| LN trong công ty LKLD | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Chi phí bán hàng | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Chi phí QLDN | 23.0 | 24.1 | 26.1 | 22.2 |
| LN thuần từ HĐKD | 177 | 61.9 | 75.8 | 36.9 |
| Lợi nhuận khác | 3.52 | 6.69 | 6.95 | -0.27 |
| LN trước thuế | 180 | 68.6 | 82.8 | 36.6 |
| Lợi nhuận sau thuế | 146 | 60.3 | 64.7 | 28.8 |
| LNST của CĐ cty mẹ | 146 | 60.3 | 64.7 | 28.8 |

(Nguồn: fireant.vn)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(tỷ VNĐ)

| | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|------------------------------|--------------|--------------|-------------|--------------|
| Lưu chuyển tiền từ HĐKD | 72.6 | 34.4 | 72.2 | -3.60 |
| Lưu chuyển tiền từ HĐĐT | -46.7 | 46.1 | 1.76 | -35.1 |
| Lưu chuyển tiền từ HĐTC | -55.2 | -117 | -41.6 | -40.9 |
| Tiền đầu kỳ | 119 | 90.1 | 53.8 | 86.1 |
| Lưu chuyển tiền thuần | -29.4 | -36.3 | 32.4 | -79.6 |
| Ảnh hưởng tỷ giá | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 |
| Tiền cuối kỳ | 90.1 | 53.8 | 86.1 | 6.50 |

(Nguồn: fireant.vn)
CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tỷ VNĐ)

| | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|-----------------------------|------------|------------|-------------|-------------|
| TỔNG TÀI SẢN | 869 | 828 | 768 | 725 |
| Tài sản ngắn hạn | 401 | 363 | 306 | 270 |
| Tiền và tương đương tiền | 90.1 | 53.8 | 86.1 | 6.50 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 268 | 228 | 184 | 219 |
| Phải thu ngắn hạn | 8.75 | 11.1 | 19.1 | 30.6 |
| Hàng tồn kho | 34.6 | 69.6 | 15.9 | 13.9 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 0.31 | 0.74 | 1.65 | 0.37 |
| Tài sản dài hạn | 467 | 465 | 461 | 455 |
| Phải thu dài hạn | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tài sản cố định | 33.0 | 30.6 | 27.6 | 25.5 |
| Bất động sản đầu tư | 127 | 120 | 116 | 163 |
| Tài sản dở dang | 167 | 177 | 184 | 135 |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tài sản dài hạn khác | 140 | 138 | 134 | 131 |
| Lợi thế thương mại | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nợ phải trả | 589 | 602 | 523 | 514 |
| Nợ ngắn hạn | 141 | 137 | 39.4 | 45.0 |
| Vay và nợ thuê ngắn hạn | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 10.4 | 13.9 | 17.6 | 4.36 |
| Nợ dài hạn | 448 | 465 | 483 | 469 |
| Vay và nợ thuê dài hạn | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nguồn vốn chủ sở hữu | 280 | 226 | 245 | 211 |
| Vốn chủ sở hữu | 280 | 226 | 245 | 211 |
| Vốn điều lệ | 82.0 | 82.0 | 82.0 | 82.0 |
| Kinh phí và quỹ khác | 0 | 0 | 0 | 0 |

(Nguồn: fireant.vn)